



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)   
1-0023240

(51)<sup>7</sup> A01K 61/00; B63B 35/34; E02B 3/06;  
B63C 1/02; E01D 15/14; B63B 3/08;  
B63B 35/44

(21) 1-2014-02222  
(86) PCT/NO2012/050239 29/11/2012  
(30) 20111704 09/12/2011 NO  
(45) 25/03/2020 384  
(73) AKVADESIGN AS (NO)

(22) 29/11/2012  
(87) WO2013/085392 13/06/2013  
(43) 27/10/2014 319A

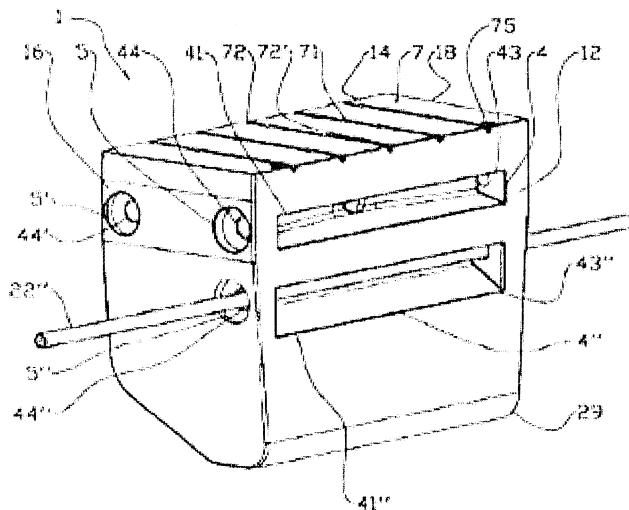
Plantefeltet 5, N-8900 Brønnøysund, Norway

(72) NÆSS Anders (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BỘ PHẬN NỐI ĐỂ TẠO RA HỆ THỐNG NỐI CÓ CẤU TẠO KIỀU MÔĐUN

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận nối (1) để tạo ra hệ thống nối có cấu tạo kiểu môđun (2), bộ phận nối (1) này được tạo ra có khoang (3), và ít nhất mặt bên thứ nhất (12) của bộ phận nối (1) được tạo ra có ít nhất một phần cắt bỏ thứ nhất (4), ở đầu thứ nhất của nó (41), phần này được nối với đường rãnh thứ nhất (44) có miệng nằm trong mặt nối thứ nhất (16), và ở đầu thứ hai của nó (43), phần này được nối với đường rãnh thứ hai (45) có miệng nằm trong mặt nối thứ hai (18). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống nối (2) tạo ra từ các bộ phận nối (1), và phương pháp tạo ra hệ thống nối (2) này.



## Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến bộ phận nổi. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến bộ phận nổi, bộ phận nổi này được bố trí để được nối với một số bộ phận nổi tương tự nhằm tạo ra hệ thống nổi dạng môđun. Hệ thống nổi này có thể được dùng trong nghề nuôi thủy sản, trong các cảng cho tàu nhỏ và cho các mục đích khác như sàn nổi khi càn.

## Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Nghề nuôi thủy sản là ngành công nghiệp toàn cầu đang phát triển nhanh. Nghề nuôi cá thông thường đang suy giảm đáng kể và hải sản trong tương lai sẽ phải được tạo ra bằng nghề nuôi thủy sản với quy mô lớn hơn.

Tuy nhiên, trong những năm gần đây, ngành công nghiệp này phải đối mặt với nhiều thử thách phát sinh hơn. Đối với nghề nuôi cá hồi, vấn đề liên quan đến, trong số những thứ khác, việc xử lý cá bị nhiễm các ký sinh trùng giáp xác giống như rận cá hồi, việc thoát cá ra khỏi các lồng nuôi cá nổi, các bệnh do vi rút, vi khuẩn và các ký sinh trùng, được gọi là "sự nhiễm phát sinh" của các loài sinh vật trong tự nhiên của cá hồi, và sự phát ra của các vật phẩm phế thải từ các lồng vào trong môi trường nhận. Các trở ngại này đặc biệt liên quan đến nghề nuôi cá trong các lồng nổi thông thường cho phép dòng chảy qua. Các lồng hở này được tạo ra bởi lưới, lưới này tạo ra lồng kín cho cá cụ thể, và được giữ ngập nước bằng hệ thống nổi bao quanh.

Hệ thống đã biết để nuôi các sinh vật trong nước trong lồng kín tạo ra bởi vật liệu polyme không thấm nước đã được mô tả, ví dụ như trong tài liệu sáng chế NO 175341. Lồng được tạo ra có các vật nổi. Tài liệu sáng chế US 4798168 bộc lộ lồng kín khác. Lồng kín này được tạo ra có các vật nổi và có hàng rào để ngăn không cho cá nhảy ra khỏi lồng. Tài liệu sáng chế WO 2008/134842 bộc lộ lồng hở được tạo ra có hệ thống nổi chia thành đoạn, trong đó các đoạn có thể có phần dạng hình chữ V đối xứng chìm ngập. Tài liệu sáng chế NO 167543 bộc lộ hệ thống lồng có lồng trong và lồng ngoài, các lồng này được giữ ngập nước bởi hệ thống nổi dạng ống, hình tròn và chia thành đoạn. Tài liệu sáng chế GB 2125261 bộc lộ hệ thống nổi hình tròn và chia thành đoạn, trong đó các đoạn được nạp đầy polystyren và polyuretan bọt.

Các lồng nuôi cá kín là đã biết trong lĩnh vực kỹ thuật này. Chúng được tạo ra từ

vải không thấm nước, vải này tạo ra lồng kín cho các sinh vật trong nước như cá. Để bảo đảm rằng tốc độ trao đổi nước là đủ để duy trì mức oxy tối thiểu trong nước bên trong lồng, thường cần bơm nước đến mức mà mặt nước bên trong lồng cao hơn mặt nước bên ngoài lồng. Nhờ đó, áp suất bên trong lồng lớn hơn áp suất môi trường và nước sẽ chảy ra khỏi lồng qua các lỗ đã được tạo ra. Điều này khiến cho hệ thống nổi của lồng kín phải chịu các lực lớn hơn so với hệ thống nổi của lồng hở có cùng một kích thước. Ngoài việc giữ vải hoặc lưới của lồng trên thực tế ngập nước, sức nổi của hệ thống nổi phải được định kích thước để giữ lượng nước bên trong lồng, lồng này nổi trên mặt nước của nước bao quanh. Nước này tạo ra khối lượng đáng kể. Ngoài ra, nước này có mômen quán tính, mômen này gây ra sự tác động của sóng lên hệ thống nổi lớn hơn trong lồng hở nơi chuyển động sóng đi qua hâu như không bị cản trở bởi hệ thống nổi và vào trong lồng.

Các lưới của các lồng hở được gắn vào hệ thống nổi bởi hệ thống nổi được tạo ra có các móc nhô ra. Hệ thống nổi có thể được tạo ra có lan can, và các móc nhô ra có thể được gắn cố định vào lan can này. Từ các lồng được gọi là các lồng thép, đã biết sử dụng các cọc hoặc trụ đỡ chuyên dụng tạo ra có các móc này. Ngoài ra, các móc này cũng có thể được gắn cố định vào các vòng nổi tạo ra hệ thống nổi.

Các hệ thống nổi cho các lồng nuôi cá nổi có thể được chia ra thành hai nhóm chính, được gọi là các lồng thép và các lồng chất dẻo. Các lồng thép được tạo ra từ các đường đi bộ hình chữ nhật bằng thép, các đường đi bộ này được tạo ra có các vật nổi. Các vật nổi có thể có dạng của hộp hình chữ nhật. Các đường đi bộ được nối bằng bản lề với nhau. Các lồng thép tạo ra mạng lưới với các đường đi bộ theo chiều dọc và chiều ngang. Ví dụ, mỗi cạnh của hình vuông có thể có chiều dài khoảng 10m hoặc 12m. Các lưới vây, tạo ra lồng kín, được đặt trong mạng lưới và được gắn vào lồng thép trên các móc nhô ra khỏi các cọc hoặc trụ đỡ chuyên dụng. Ngoài ra, các lồng thép này còn được tạo ra có các tay vịn, và lưới có thể được gắn vào lan can có các móc hoặc dây buộc. Nhờ đó, mép trên của lưới vây được nhô lên cao hơn mặt nước và cũng tạo ra hàng rào chống nhảy để ngăn không cho cá thoát ra khỏi lồng bằng cách nhảy qua bên trên mép. Các đường đi bộ bằng thép được tạo ra có các chiều dài cố định và không thể dễ dàng điều chỉnh được chiều dài này. Lồng chất dẻo được tạo ra bởi ít nhất một ống chất dẻo, ống chất dẻo này được hàn vào nhau thành vòng. Thông thường, lồng chất dẻo được tạo ra bởi hai vòng đồng tâm. Các lồng chất dẻo có ba vòng chất dẻo đồng tâm

cũng đã được biết đến. Các vòng chất dẻo này được nối với các vòng kẹp định hướng theo phương hướng kính bằng chất dẻo hoặc thép. Các đường đi bộ có thể được đặt lên trên hai vòng đồng tâm. Lưới vây mà tạo ra lồng kín, được đặt bên trong ống trong cùng của hệ thống nối và được gắn với các móc lưới vây nhô ra. Các móc lưới vây này có thể được gắn vào ống hoặc vào tay vịn nhô lên trên từ hệ thống nối. Vòng tròn của lưới vây trong lồng chất dẻo có thể, ví dụ, nằm trong khoảng từ 90m đến 160m, tương ứng với đường kính nằm trong khoảng từ 30m đến 50m. Các vòng chất dẻo được tạo ra có các chiều dài cố định và không thể dễ dàng điều chỉnh được chiều dài này.

### **Bản chất kỹ thuật của sáng chế**

Mục đích của sáng chế là nhằm khắc phục hoặc làm giảm ít nhất một trong số các nhược điểm của các giải pháp kỹ thuật đã biết hoặc ít nhất là đề xuất giải pháp hữu dụng khác với các giải pháp kỹ thuật đã biết.

Mục đích này đạt được nhờ các dấu hiệu đặc trưng được nêu trong phần mô tả dưới đây và trong các điểm yêu cầu bảo hộ kèm theo.

Theo khía cạnh thứ nhất, sáng chế đề xuất bộ phận nối để tạo ra hệ thống nối có cấu tạo kiểu môđun, bộ phận nối này được tạo ra có khoang, và ít nhất mặt bên thứ nhất của bộ phận nối được tạo ra có ít nhất một phần cắt bỏ thứ nhất, ở đầu thứ nhất của nó, phần này được nối với đường rãnh thứ nhất có miệng nằm trong mặt nối thứ nhất, và, ở đầu thứ hai của nó, phần này được nối với đường rãnh thứ hai có miệng nằm trong mặt nối thứ hai.

Mặt bên thứ hai đối diện của bộ phận nối có thể được tạo ra có ít nhất một phần cắt bỏ thứ hai, ở đầu thứ nhất của nó, phần này được tạo ra có đường rãnh thứ nhất có miệng nằm trong mặt nối thứ nhất, và, ở đầu thứ hai của nó, phần này được tạo ra có đường rãnh thứ hai có miệng nằm trong mặt nối thứ hai. Theo phương án thực hiện khác, mặt bên thứ nhất có thể còn được tạo ra có phần cắt bỏ thứ ba, ở đầu thứ nhất của nó, phần này được tạo ra có đường rãnh thứ nhất có miệng nằm trong mặt nối thứ nhất, và, ở đầu thứ hai của nó, phần này được tạo ra có đường rãnh thứ hai có miệng nằm trong mặt nối thứ hai. Theo phương án thực hiện khác, mặt bên thứ hai có thể còn được tạo ra có phần cắt bỏ thứ tư, ở đầu thứ nhất của nó, phần này được tạo ra có đường rãnh thứ nhất có miệng nằm trong mặt nối thứ nhất, và, ở đầu thứ hai của nó, phần này được tạo ra có đường rãnh thứ hai có miệng nằm trong mặt nối thứ hai. Đường rãnh có thể

tạo ra rãnh trong mặt nối.

Có thể có đường rãnh nằm ngang kéo dài từ phần cắt bỏ thứ nhất đến phần cắt bỏ thứ hai. Ở vị trí áp dụng, mặt bên thứ nhất có thể có phần chìm ngập sâu hơn mặt bên thứ hai. Bộ phận nối như được mô tả có thể được tạo ra có hai phần sống sát nhau. Ở mặt trên của bộ phận nối có thể được tạo ra có các rãnh kéo dài đáng kể từ mặt bên thứ nhất đến mặt bên thứ hai. Ở vị trí áp dụng, các rãnh có thể tạo ra độ nghiêng xuống từ mặt bên thứ nhất đến mặt bên thứ hai. Khoang của bộ phận nối có thể được nạp đầy vật liệu nối.

Sáng chế còn đề cập đến hệ thống nối, hệ thống nối này có thể có các bộ phận nối như được mô tả trên đây, và hệ thống nối này có thể còn được tạo ra có ít nhất một chi tiết nối dài, chi tiết này có thể kéo dài từ một bộ phận nối đến bộ phận nối liền kề và có thể được chứa trong rãnh của bộ phận nối. Hệ thống nối có thể còn có ít nhất một phao, phao này có thể tiếp xúc tỳ vào các rãnh trong các mặt nối của hai bộ phận nối liền kề, và trong đó phao này có thể chứa chi tiết nối dài.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến kết cấu nối, kết cấu nối này có thể có hệ thống nối như được mô tả trên đây. Sáng chế còn đề cập đến lồng nuôi cá, lồng nuôi cá này có thể được tạo ra có hệ thống nối như được mô tả trên đây. Sáng chế còn đề cập đến cảng cho tàu nhỏ, cảng này có thể được tạo ra có hệ thống nối như được mô tả trên đây.

Theo khía cạnh thứ hai, sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra hệ thống nối, phương pháp này bao gồm các bước:

- a) tạo ra các bộ phận nối như được mô tả trên đây;
- b) tạo ra ít nhất một chi tiết nối dài;
- c) xâu chi tiết nối dài qua rãnh trong một mặt nối của bộ phận nối, qua đường rãnh thứ nhất, đường rãnh này phần cắt bỏ với rãnh, qua đường rãnh thứ hai, đường rãnh này nối phần cắt bỏ với rãnh trong mặt nối đối diện của bộ phận nối và ra qua rãnh; và
- d) lặp lại bước c).

Phương pháp này có thể còn, sau bước c), có các bước:

- c') tạo ra phao;
- c'') xâu chi tiết nối dài qua phao này; và
- d) lặp lại các bước từ c).

Phương pháp này có thể còn có bước xâu chi tiết nối dài khác theo các bước c)

và d) qua các rãnh trống rỗng và các phần cắt bỏ.

Bộ phận nồi để tạo ra hệ thống nồi có cấu tạo kiểu môđun cũng được mô tả, bộ phận nồi này được tạo ra có khoang, và mặt bên thứ nhất của bộ phận nồi có, ở vị trí áp dụng của nó, phần chìm ngập sâu hơn mặt bên thứ hai. Bộ phận nồi có thể còn được tạo ra có phần sống thứ hai sát bên nhau với phần sống thứ nhất. Trong mặt bên thứ nhất của nó, bộ phận nồi có thể được tạo ra có ít nhất một phần cắt bỏ như được mô tả trên đây. Trong mặt bên thứ hai của nó, bộ phận nồi có thể được tạo ra có ít nhất một phần cắt bỏ như được mô tả trên đây.

Theo khía cạnh thứ ba, sáng chế đề cập đến việc sử dụng phao như miếng đệm giữa hai bộ phận nồi liền kề, chi tiết nồi dài đã được xâu qua lỗ trong phao. Phao này, còn được gọi là phao lưới vây, có thể được tạo ra bởi vật liệu polymé như chất dẻo.

### Mô tả văn tắt các hình vẽ

Tiếp theo, các ví dụ về các phương án thực hiện ưu tiên sẽ được mô tả dưới đây, có dựa vào các hình vẽ kèm theo, trong đó:

Fig.1 là hình vẽ phối cảnh của bộ phận nồi theo phương án thực hiện thứ nhất và với chi tiết nồi dài;

Các hình vẽ từ Fig.2A-C lần lượt là, theo cùng một tỷ lệ như Fig.1, hình vẽ phối cảnh (A), hình chiếu đứng (B) và hình chiếu cạnh (C) của bộ phận nồi theo phương án thực hiện thứ hai;

Fig.3 là hình vẽ mặt cắt, theo cùng một tỷ lệ như Fig.2, qua bộ phận nồi được thể hiện trên Fig.2 và với hai chi tiết nồi dài được nhìn từ bên trên;

Fig.4 là hình vẽ phối cảnh, theo cùng một tỷ lệ như Fig.1, của bộ phận nồi theo phương án thực hiện thứ ba và với chi tiết nồi dài;

Fig.5 là hình vẽ phối cảnh, theo cùng một tỷ lệ như Fig.1, của bộ phận nồi theo phương án thực hiện thứ tư và với chi tiết nồi dài;

Fig.6 là hình chiếu đứng, theo cùng một tỷ lệ như Fig.1, của bộ phận nồi theo phương án thực hiện thứ năm;

Fig.7 là hình vẽ mặt cắt, theo cùng một tỷ lệ như Fig.6, qua bộ phận nồi được thể hiện trên Fig.6;

Các hình vẽ từ Fig.8A-C lần lượt là các hình chiếu cạnh, theo cùng một tỷ lệ như Fig.1, của bộ phận nồi theo các phương án thực hiện khác;

Fig.9 là hình vẽ phối cảnh dạng sơ đồ, theo tỷ lệ khác, của một số bộ phận nối cùng được đặt vào trong hệ thống nối và lồng, gắn vào hệ thống nối, và chi tiết phóng to của hệ thống nối; và

Fig.10 là hình vẽ phối cảnh của bộ phận nối khác gắn chặt lồng và lưới dự phòng.

### Mô tả chi tiết sáng chế

Trên các hình vẽ, số chỉ dẫn 1 biểu thị bộ phận nối, bộ phận nối này có thể được tạo ra cùng với nhau theo kiểu môđun thành hệ thống nối 2 như được thể hiện trên Fig.9. Bộ phận nối 1 này được tạo ra có khoang trong 3. Ít nhất là trong mặt bên thứ nhất 12, bộ phận nối 1 được tạo ra có ít nhất một phần cắt bỏ thứ nhất 4, theo một số phương án thực hiện được thể hiện, phần cắt bỏ thứ nhất này kéo dài đáng kể từ mặt nối thứ nhất 16 đến mặt nối thứ hai đối diện 18. Ở đầu thứ nhất của nó 41, phần cắt bỏ thứ nhất 4 được tạo ra có đường rãnh thứ nhất 44, đường rãnh này có miệng của nó trong mặt nối thứ nhất 16. Ở đầu thứ hai của nó 43, phần cắt bỏ thứ nhất 4 được tạo ra có đường rãnh thứ hai 45, đường rãnh này có miệng của nó trong mặt nối thứ hai 18. Các đường rãnh 44, 45 lần lượt được tạo ra có các rãnh 5 trong các mặt nối 16 và 18, cụ thể xem Fig.3.

Bộ phận nối 1 được thể hiện theo phương án thực hiện khác trên Fig.2 và Fig.3. Bộ phận nối 1 được tạo ra có phần cắt bỏ thứ hai 4' trong mặt bên thứ hai đối diện 14. Phần cắt bỏ thứ hai 4' này kéo dài đáng kể từ mặt nối thứ nhất 16 đến mặt nối thứ hai đối diện 18. Ở đầu thứ nhất của nó 41', phần cắt bỏ thứ hai 4' được tạo ra có đường rãnh thứ nhất 44', đường rãnh này có miệng của nó trong mặt nối thứ nhất 16. Ở đầu thứ hai của nó 43', phần cắt bỏ thứ hai 4' được tạo ra có đường rãnh thứ hai 45', đường rãnh này có miệng của nó trong mặt nối thứ hai 18. Các đường rãnh 44', 45' lần lượt được tạo ra có các rãnh 5' trong các mặt nối 16 và 18. Bộ phận nối 1 còn được tạo ra có đường rãnh nằm ngang 6 kéo dài từ phần cắt bỏ thứ nhất 4 đến phần cắt bỏ thứ hai 4'.

Bộ phận nối 1 được thể hiện theo phương án thực hiện khác nữa trên Fig.4. Bộ phận nối 1 được tạo ra có phần cắt bỏ thứ ba 4" trong mặt bên thứ nhất 12. Phần cắt bỏ thứ ba 4" này kéo dài đáng kể từ mặt nối thứ nhất 16 đến mặt nối thứ hai đối diện 18. Ở đầu thứ nhất của nó 41", phần cắt bỏ thứ ba 4" được tạo ra có đường rãnh thứ nhất 44", đường rãnh này có miệng của nó trong mặt nối thứ nhất 16. Ở đầu thứ hai của nó 43",

phần cắt bỏ thứ ba 4" được tạo ra có đường rãnh thứ hai 45", đường rãnh này có miệng của nó trong mặt nối thứ hai 18. Các đường rãnh 44", 45" lần lượt được tạo ra có các rãnh 5" trong các mặt nối 16 và 18.

Bộ phận nồi 1 được thể hiện theo phương án thực hiện khác nữa trên các hình vẽ từ Fig.5 đến Fig.7. Bộ phận nồi 1 được tạo ra có phần cắt bỏ thứ tư 4"" trong mặt bên thứ hai 14. Phần cắt bỏ thứ tư 4"" này kéo dài đáng kể từ mặt nối thứ nhất 16 đến mặt nối thứ hai đối diện 18. Ở đầu thứ nhất của nó 41"", phần cắt bỏ thứ tư 4"" được tạo ra có đường rãnh thứ nhất 44"", đường rãnh này có miệng của nó trong mặt nối thứ nhất 16. Ở đầu thứ hai của nó 43"", phần cắt bỏ thứ tư 4"" được tạo ra có đường rãnh thứ hai 45"", đường rãnh này có miệng của nó trong mặt nối thứ hai 18. Các đường rãnh 44", 45"" lần lượt được tạo ra có các rãnh 5"" trong các mặt nối 16 và 18. Trên Fig.5, phương án thực hiện khác của mối nối giữa đường rãnh 44" và đường rãnh 45" cũng được thể hiện. Mỗi nối được tạo ra bởi hai phần cắt bỏ 4a" và 4b" được nối bởi đường rãnh 50. Các chuyên gia trong lĩnh vực kỹ thuật này sẽ hiểu được rằng một hoặc nhiều phần cắt bỏ 4, 4', 4", 4"" có thể được tạo ra theo phương án thực hiện khác này. Các chuyên gia trong lĩnh vực kỹ thuật này cũng sẽ hiểu được rằng mối nối giữa đường rãnh 44" và đường rãnh 45" có thể được tạo ra bởi ba phần cắt bỏ hoặc nhiều hơn (không được thể hiện trên hình vẽ).

Trong mặt trên 7, bộ phận nồi 1 được tạo ra có các rãnh 71 kéo dài từ mặt bên thứ nhất 12 đến mặt bên thứ hai 14. Một phần đầu 72 của rãnh 71 sâu hơn phần đầu đối diện 72' sao cho rãnh 71 này tạo ra độ nghiêng xuông về phía một trong số các mặt bên 12, 14. Mặt trên 7 còn được tạo ra có phần cắt bỏ 75. Phần cắt bỏ 75 này được bố trí để chứa cọc 8 dùng cho tay vịn 80 như được thể hiện trên Fig.9 và Fig.10. Mặt bên 14 được tạo ra có phần cắt bỏ 77 được bố trí để chứa mặt phản xạ, như mặt phản xạ ánh sáng.

Trên các hình vẽ từ Fig.1 đến Fig.7 thể hiện bộ phận nồi 1 theo các phương án thực hiện trong đó phần sống 29 của bộ phận nồi 1 được định vị gần mặt bên 12 hơn so với mặt bên 14. Theo phương án thực hiện khác, phần sống 29 được định vị gần như nằm giữa các mặt bên 12 và 14 như được thể hiện trên Fig.8A. Theo phương án thực hiện khác nữa, bộ phận nồi 1 được tạo ra có hai phần sống 29, 29' như được thể hiện trên Fig.8B và Fig.8C. Theo phương án thực hiện được thể hiện trên Fig.8B, phần sống 29 về cơ bản có mướn nước sâu tương tự như phần sống 29'. Theo phương án thực hiện

được thể hiện, như được thể hiện trên Fig.8C, phần sóng 29 có mướn nước sâu khác với từ mướn nước sâu của phần sóng 29'.

Các mặt bên 12 và 14 có các chiều dài khác nhau khiến cho các mặt nối 16, 18 không song song nhưng tạo ra góc ở vị trí áp dụng theo mặt phẳng nằm ngang, xem Fig.3 và Fig.7. Khi một số bộ phận nối 1 cùng được đặt, với mặt nối 16 của bộ phận nối thứ nhất 1 quay về mặt nối 18 của bộ phận nối thứ hai liền kề 1', thì hệ thống nối uốn cong 2 như được thể hiện trên Fig.9 sẽ được tạo ra. Khi một số bộ phận nối 1 cùng được đặt, với mặt nối 16 của bộ phận nối thứ nhất 1 quay về mặt nối 18 của bộ phận nối thứ hai liền kề 1', và mặt nối 18 của bộ phận nối thứ nhất 1 quay về mặt nối 18 của bộ phận nối thứ ba liền kề 1'', thì hệ thống nối thẳng 2 (không được thể hiện trên hình vẽ) sẽ được tạo ra. Khoảng cách giữa hai mặt nối 16, 18 ở mặt trên 7 dài hơn so với ở phần sóng 29.

Bộ phận nối 1 được nối trong hệ thống nối 2 bởi chi tiết nối dài thứ nhất 22 được chọn từ nhóm bao gồm các loại xích, dây cáp, dây thép và dải cao su được xâu vào qua rãnh 5 và đường rãnh thứ nhất 44 và ra qua đường rãnh thứ hai 45. Sau đó, chi tiết nối 22 được xâu qua phao 24 theo cách vốn đã biết, như được thể hiện trên Fig.9. Bộ phận nối 1' tiếp theo được bổ sung vào hệ thống nối bằng phương pháp được lặp lại. Theo cách này, phao 24 được định vị giữa hai bộ phận nối liền kề 1, 1' và tiếp xúc tỳ vào và nằm trong rãnh 5. Phao 24 gián cách hai bộ phận nối liền kề 1, 1' tách rời nhau sao cho hai mặt nối 16, 18 quay về phía nhau sẽ không cọ sát tỳ vào nhau, xem Fig.9. Khoảng cách giảm giữa các mặt nối 16, 18, từ mặt trên 7 về phía phần sóng 29, cũng khiến cho các mặt nối 16, 18 không cọ sát tỳ vào nhau khi hai bộ phận nối liền kề 1, 1' đang nằm theo kiểu cắt kéo tương đối với nhau do chuyển động sóng, xem Fig.9.

Để tăng bền hơn nữa cho hệ thống nối 2 đã được lắp ráp, chi tiết nối dài thứ hai 22' được chọn từ nhóm bao gồm các loại xích, dây cáp, dây thép và dải cao su, có thể được xâu vào qua rãnh 5' và đường rãnh thứ nhất 44' và ra qua đường rãnh thứ hai 45'. Sau đó, chi tiết nối 22' này được xâu qua phao 24' như được thể hiện trên Fig.9. Bộ phận nối 1' tiếp theo được bổ sung vào hệ thống nối bằng phương pháp được lặp lại.

Các bộ phận nối 1 có thể cùng được đặt vào trong hệ thống nối hình khuyên 2 như được thể hiện trên Fig.9. Hệ thống nối 2 này thích hợp để giữ lồng 26 cho cá ngập nước. Theo phương án thực hiện có phần sóng 29 nằm gần với mặt bên 12 hơn so với mặt bên 14, hệ thống nối 2 đã được lắp ráp có lợi để giữ lồng kín 26 ngập nước khi mặt

bên 12 quay về phía lồng kín 26. Bộ phận nồi 1 có sức nồi lớn hơn ở phía quay về phía lồng 26 so với phía quay ra xa khỏi lồng 26.

Trong đường rãnh nằm ngang 6, bộ phận nồi 1 có thể được tạo ra có chi tiết đòn hồi 62. Chi tiết đòn hồi 62 này có thể là lò xo cuộn hoặc dải đòn hồi, ví dụ. Lò xo cuộn 62 được thể hiện dạng sơ đồ trên Fig.3. Chi tiết đòn hồi 62 được gắn vào chi tiết nối thứ nhất 22 trong phần cắt bỏ 4 và vào chi tiết nối thứ hai 22' trong phần cắt bỏ 4' như được thể hiện trên Fig.3. Chi tiết đòn hồi 62 sẽ kéo căng các chi tiết nối 22 và 22' sao cho khoảng cách giữa hai bộ phận nồi liền kề 1, 1' trở nên ngắn hơn. Đồng thời, chi tiết đòn hồi 62 sẽ khiến cho hệ thống nồi 2 đã được lắp ráp chuyển động trơn tru hơn ở vùng gồ ghề, ngay cả khi nếu chi tiết nối 22, 22' được tạo ra bằng vật liệu không đòn hồi như dây thép hoặc xích. Ở các phần đầu 64 của nó, chi tiết đòn hồi 62 có thể được tạo ra có phần móc 66, phần móc này có thể được trượt lên trên mắt xích trong xích 22 hoặc vòng quanh dây thép 22. Theo các phương án thực hiện khác, phần đầu có thể được tạo ra có móc hãm hoặc khóa nồi. Các phương pháp khác gắn chi tiết đòn hồi 62 vào chi tiết nối 22, 22' cũng đã biết đối với các chuyên gia trong lĩnh vực kỹ thuật này.

Theo các phương án thực hiện khác được thể hiện trên Fig.4 và Fig.5, hệ thống nồi 2 có thể lần lượt được tạo ra có chi tiết nối thứ ba 22'' và chi tiết nối thứ tư 22''', được chọn từ nhóm bao gồm các loại xích, dây cáp, dây thép và dải cao su.

Các bộ phận nồi 1 có thể cùng được đặt vào trong hệ thống nồi 2 dùng cho lồng 9 như được thể hiện trên Fig.9. Thành 92 của lồng 9 có thể được gắn vào một hoặc cả chi tiết nối 22, 22'' bằng các chi tiết gắn thứ nhất 96, 96'' như được thể hiện trên Fig.10. Nếu thành 92 được tạo ra bởi lưới vây trong lồng hở 9, thì các chi tiết gắn thứ nhất 96, 96'' có thể được gắn vào dải được gọi là dải phòng ra (không được thể hiện trên hình vẽ), được may vào trong lưới vây nhằm ngăn không cho xé rách. Các chi tiết gắn thứ nhất 96, 96'' được gắn vào chi tiết nối 22, 22''. Nếu chi tiết nối 22, 22'' được tạo ra bằng xích như được thể hiện trên Fig.10, thì chi tiết gắn thứ nhất 96, 96'' có thể được trượt lên trên mắt xích. Nếu chi tiết nối 22, 22'' được tạo ra bằng dây cáp, đường dây hoặc dây thép, thì chi tiết gắn thứ nhất 96, 96'' có thể được gắn trượt được vòng quanh một hoặc cả chi tiết nối 22, 22''. Lồng 9 còn được tạo ra có lưới chống nhảy 94 nhằm ngăn không cho cá thoát ra khỏi lồng 9. Lưới chống nhảy 94 được tạo ra có chi tiết gắn thứ hai 98. Chi tiết gắn thứ hai 98 này có thể được gắn vào cọc 8 hoặc tay vịn 80. Chi tiết gắn 96, 96'', 98 có thể có các dây cáp, các móc, các móc hãm có hoặc không có các

khóa có ren và khóa nối. Việc gắn lồng 9 vào hệ thống nối 2 như được mô tả có lợi do bộ phận nối 1 đỡ tải trọng của thành 92 trong khi cọc 8 hoặc tay vịn 80 chỉ đỡ tải trọng của lưới chống nhảy 94. Điều này còn có lợi do lồng 9 gắn được với một nhóm thứ nhất gồm các chi tiết gắn 96 vào chi tiết nối dài 22 và với một nhóm thứ hai gồm các chi tiết gắn 96" vào chi tiết nối dài 22". Điều này tạo ra mức an toàn gấp đôi cho việc gắn lồng 9 vào hệ thống nối 2 trong trường hợp hỏng một trong số các chi tiết nối dài 22, 22".

Trên Fig.10, phương án thực hiện tùy ý cũng được thể hiện, trong đó phần được thể hiện ở dạng sơ đồ của lưới dự phòng 99 được gắn vào hệ thống nối 2 ở phía quay ra xa khỏi phần được thể hiện dạng sơ đồ này của lồng 9, và sao cho nó bao quanh lồng 9. Lưới dự phòng 99 được tạo ra bởi lưới nuôi cá. Nếu lồng 9 bị vỡ hoặc thủng hoặc xé rách xảy ra vì lý do nào đó trong thành 92, thì cá thoát ra khỏi lồng 9 sẽ bị chặn lại ở lưới dự phòng 99. Điều này có lợi do cá thoát ra khỏi lồng 9 dễ dàng bị chặn và không cho phép bơi ra khỏi và về với cá tự nhiên cùng loài. Lưới dự phòng 99 có thể được gắn vào chi tiết nối 22', ra xa đến mức có thể, theo cách tương tự như cách trong đó thành 92 được gắn vào chi tiết nối 22, 22". Lưới dự phòng 99 này cũng có thể được gắn vào chi tiết nối dài 22", chi tiết nối dài này được thể hiện trên Fig.9, hoặc vào cả hai chi tiết nối dài 22', 22".

Mặt trên 7 của bộ phận nối 1 có thể được tạo ra có cửa chắn (không được thể hiện trên hình vẽ) nhô ra khỏi mặt trên 7 của bộ phận nối đến mặt trên 7 của bộ phận nối liền kề 1'. Cửa chắn này sẽ che khe hở tạo ra giữa hai bộ phận nối 1, 1', sao cho người đi trên hệ thống nối 2 được bảo vệ không bị kẹp giữa các bộ phận nối 1, 1'.

Theo phương án thực hiện khác, không được thể hiện trên hình vẽ, phần cắt bỏ 4 được tạo ra như phần cắt bỏ liên tục từ mặt nối 16 đến mặt nối 18. Sau đó, chi tiết nối 22 có thể được đưa từ phía bên vào trong phần cắt bỏ 4 mà không được xâm qua đường rãnh 44, 45. Mặt trên 7 của bộ phận nối 1 còn được tạo ra có lỗ kéo dài xuống dưới từ phần góc của mặt trên 7 đi qua phần cắt bỏ. Bu lông có thể được định vị khóa được trong lỗ. Sau khi chi tiết nối 22 đã được định vị trong phần cắt bỏ, bu lông được bắt chặt trong lỗ sao cho chi tiết nối 22 được giữ cố định tháo ra được trong phần cắt bỏ. Theo phương án thực hiện trong đó bộ phận nối 1 được tạo ra có hai phần cắt bỏ 4, 4" sát bên nhau từ mặt nối 16 đến mặt nối 18, lỗ và bu lông tạo ra đủ dài để chúng kéo dài qua cả hai phần cắt bỏ 4, 4". Nếu cần, bộ phận nối 1 có thể được tạo ra, ở các phần góc của nó, có các bộ phận gia cường vốn đã biết, để cho bu lông không xé rách bộ phận

nối 1 khi bị chịu tải bởi chi tiết nối 22.

Bộ phận nối 1 có thể được tạo ra bởi polyme hoặc kim loại. Tốt hơn là, bộ phận nối 1 có thể được tạo ra bởi polyme và chế tạo bằng cách đúc như đã biết trong lĩnh vực kỹ thuật này. Polyme có thể được tạo ra bởi, ví dụ, polyetylen, polystyren, etylen-vinyl axetat hoặc polypropylen.

Khoang trong 3 có thể được tạo ra có vật liệu nối. Vật liệu nối này có thể được tạo ra bởi polyme, ví dụ như polyme bọt, giống như polyuretan bọt.

Khi một số bộ phận nối 1 cùng được đặt có các phao trung gian 24 vào trong hệ thống nối 2, thì có thể có lợi nếu chi tiết nối dài 22 được chia ra thành một số đoạn. Do vậy, tránh được công việc xâu các đoạn dài của chi tiết nối dài 22 qua các đường rãnh 44, 45 và các phần cắt bỏ 4. Nếu chi tiết nối dài 22 được tạo ra bởi xích, thì xích có thể được nối theo cách đã biết bằng các khóa nối, ví dụ, hoặc bằng các móc hãm có hoặc không có các khóa có ren, trong phần cắt bỏ 4. Các chi tiết nối dài 22, các chi tiết nối dài này được tạo ra bởi các dây thép, có thể được nối tương ứng bằng các phương tiện nối đã biết. Các chuyên gia trong lĩnh vực kỹ thuật này cũng sẽ hiểu được rằng chi tiết nối dài 22 có thể được tạo ra từ các phần gồm các chi tiết khác nhau như các loại xích xen kẽ với các dây thép. Các chuyên gia trong lĩnh vực kỹ thuật này cũng sẽ hiểu được rằng có thể dễ dàng nối dài hệ thống nối hiện có 2, hệ thống nối này được tạo ra có các bộ phận nối 1, bằng cách bổ sung các bộ phận nối 1 khác vào hệ thống nối 2. Các chuyên gia trong lĩnh vực kỹ thuật này cũng sẽ hiểu được rằng có thể dễ dàng cắt ngắn hệ thống nối hiện có 2, hệ thống nối này được tạo ra từ các bộ phận nối 1, bằng cách tháo các bộ phận nối 1 ra khỏi hệ thống nối 2.

Trên các hình vẽ, bộ phận nối 1 được thể hiện theo các phương án thực hiện thích hợp cụ thể để tạo ra các hệ thống nối 2 cho các lồng 9. Sáng chế không chỉ bị giới hạn ở mục đích này. Theo các phương án thực hiện khác, các mặt bên 12, 14 có thể có chiều dài bằng nhau, sao cho các mặt nối 16 và 18 nằm gần như song song. Các bộ phận nối này cũng thích hợp để tạo ra các cầu nối ở cảng cho tàu nhỏ hoặc bến du thuyền để neo giữ các tàu nhỏ như các thuyền buồm, du thuyền và các loại tàu nhỏ khác. Hai bộ phận nối 1, 1' có thể được giữ cùng nhau từ phía bên bằng cách xâu chi tiết nối qua các đường rãnh nằm ngang 6 từ chi tiết nối dài 22 trong phần cắt bỏ 4 của bộ phận nối 1 và đến phần cắt bỏ 4' trong bộ phận nối 1' (không được thể hiện trên hình vẽ). Nhiều hơn hai bộ phận nối 1 có thể được giữ cùng nhau theo cách tương tự. Các

neo giữ tàu có thể được gắn chặt vào chi tiết nối dài 22 trong các phần cắt bỏ 4, 4', 4", 4"". Điều này có lợi là đường đi bộ của cầu nối có thể được giữ không có các vòng neo giữ, trụ neo tàu và các vật liệu neo giữ khác, và các dây neo giữ không vắt ngang qua toàn bộ hoặc các phần của đường đi bộ. Các chuyên gia trong lĩnh vực kỹ thuật này cũng sẽ hiểu được rằng một số phần cắt bỏ 4, 4', 4", 4"" có thể được tạo ra có chi tiết dài, chi tiết dài này chỉ kéo dài từ mặt nối 16 đến mặt nối 18 của một bộ phận nối 1 (không thể hiện trên hình vẽ). Ngoài các neo giữ, ví dụ, thang có thể được gắn vào chi tiết dài hoặc vào chi tiết nối dài 22 trong phần cắt bỏ 4.

**YÊU CẦU BẢO HỘ**

1. Bộ phận nồi (1) để tạo ra hệ thống nồi có cấu tạo kiểu môđun (2), bộ phận nồi (1) này bao gồm khoang (3), trong đó ít nhất mặt bên thứ nhất (12) của bộ phận nồi (1) tạo ra bề mặt theo chu vi của nó và được tạo ra có ít nhất một phần cắt bỏ thứ nhất (4), ở đầu thứ nhất (41') của nó, phần này được tạo ra có đường rãnh thứ nhất (44) có miệng nằm trong mặt nồi thứ nhất (16), và ở đầu thứ hai (43), phần này được tạo ra có đường rãnh thứ hai (45) có miệng nằm trong mặt nồi thứ hai (18), trong đó ở vị trí áp dụng, mặt bên thứ nhất (12) có phần (29) chìm ngập sâu hơn mặt bên thứ hai (14).
2. Bộ phận nồi (1) theo điểm 1, trong đó mặt bên thứ hai đối diện (14) của bộ phận nồi (1) được tạo ra có ít nhất một phần cắt bỏ thứ hai (4'), ở đầu thứ nhất (41') của nó, phần này được tạo ra có đường rãnh thứ nhất (44') có miệng nằm trong mặt nồi thứ nhất (16), và ở đầu thứ hai (43'), phần này được tạo ra có đường rãnh thứ hai (45') có miệng nằm trong mặt nồi thứ hai (18).
3. Bộ phận nồi (1) theo điểm 1, trong đó mặt bên thứ nhất (12) còn được tạo ra có phần cắt bỏ thứ ba (4''), ở đầu thứ nhất (41''), phần này được tạo ra có đường rãnh thứ nhất (44'') có miệng nằm trong mặt nồi thứ nhất (16), và ở đầu thứ hai (43''), phần này được tạo ra có đường rãnh thứ hai (45'') có miệng nằm trong mặt nồi thứ hai (18).
4. Bộ phận nồi (1) theo điểm 2, trong đó mặt bên thứ hai (14) còn được tạo ra có phần cắt bỏ thứ tư (4'''), ở đầu thứ nhất (41'''), phần này được tạo ra có đường rãnh thứ nhất (44''') có miệng nằm trong mặt nồi thứ nhất (16), và ở đầu thứ hai (43'''), phần này được tạo ra có đường rãnh thứ hai (45''') có miệng nằm trong mặt nồi thứ hai (18).
5. Bộ phận nồi (1) theo điểm 1, trong đó các đường rãnh (44, 45) được tạo ra có các rãnh (5) trong các mặt nồi (16, 18).
6. Bộ phận nồi (1) theo điểm 2, trong đó bộ phận nồi này còn có đường rãnh nằm ngang (6) kéo dài từ phần cắt bỏ thứ nhất (4) đến phần cắt bỏ thứ hai (4').

7. Bộ phận nồi (1) theo điểm 1, trong đó bộ phận nồi (1) được tạo ra có hai phần sống (29, 29') sát bên nhau.

8. Bộ phận nồi (1) theo điểm 1, trong đó bộ phận nồi này còn có mặt trên (7) được tạo ra có các rãnh (71) kéo dài về cơ bản từ mặt bên thứ nhất (12) đến mặt bên thứ hai (14).

9. Bộ phận nồi (1) theo điểm 8, trong đó ở vị trí áp dụng, các rãnh (71) tạo ra độ nghiêng xuống từ mặt bên thứ nhất (12) đến mặt bên thứ hai (14).

10. Bộ phận nồi (1) theo điểm 1, trong đó khoang (3) của bộ phận nồi (1) được nạp đầy vật liệu nồi.

11. Bộ phận nồi (1) để tạo ra hệ thống nồi có cấu tạo kiểu môđun (2), bộ phận nồi (1) bao gồm khoang (3) trong đó ít nhất mặt bên thứ nhất (12) của bộ phận nồi (1) được tạo ra có ít nhất một phần cắt bỏ thứ nhất (4), ở đầu thứ nhất (41'), phần này được tạo ra có đường rãnh thứ nhất (44) có miệng nằm trong mặt nồi thứ nhất (16), và ở đầu thứ hai (43), phần này được tạo ra có đường rãnh thứ hai (45) có miệng nằm trong mặt nồi thứ hai (18),

trong đó mặt bên thứ hai đối diện (14) của bộ phận nồi (1) được tạo ra có ít nhất một phần cắt bỏ thứ hai (4'), ở đầu thứ nhất (41'), phần này được tạo ra có đường rãnh thứ nhất (44) có miệng nằm trong mặt nồi thứ nhất (16), và ở đầu thứ hai (43), phần này được tạo ra có đường rãnh thứ hai (45) có miệng nằm trong mặt nồi thứ hai (18), và

trong đó, ở vị trí áp dụng, mặt bên thứ nhất (12) có phần (29) chìm ngập sâu hơn mặt bên thứ hai (14).

23240

FIG.1

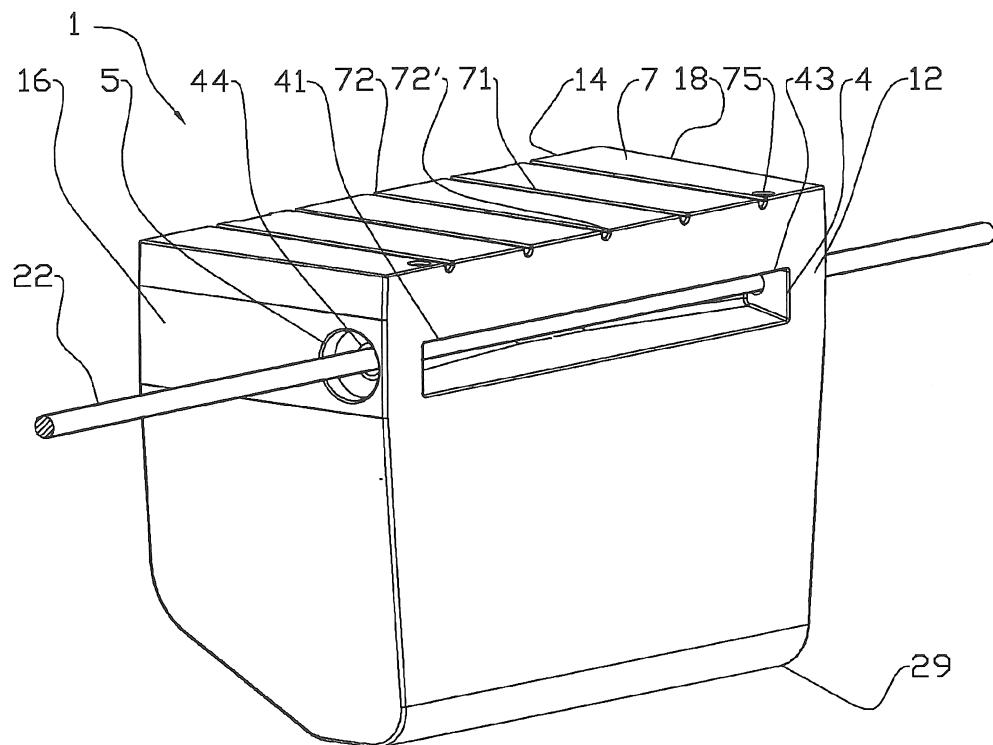


FIG.2A

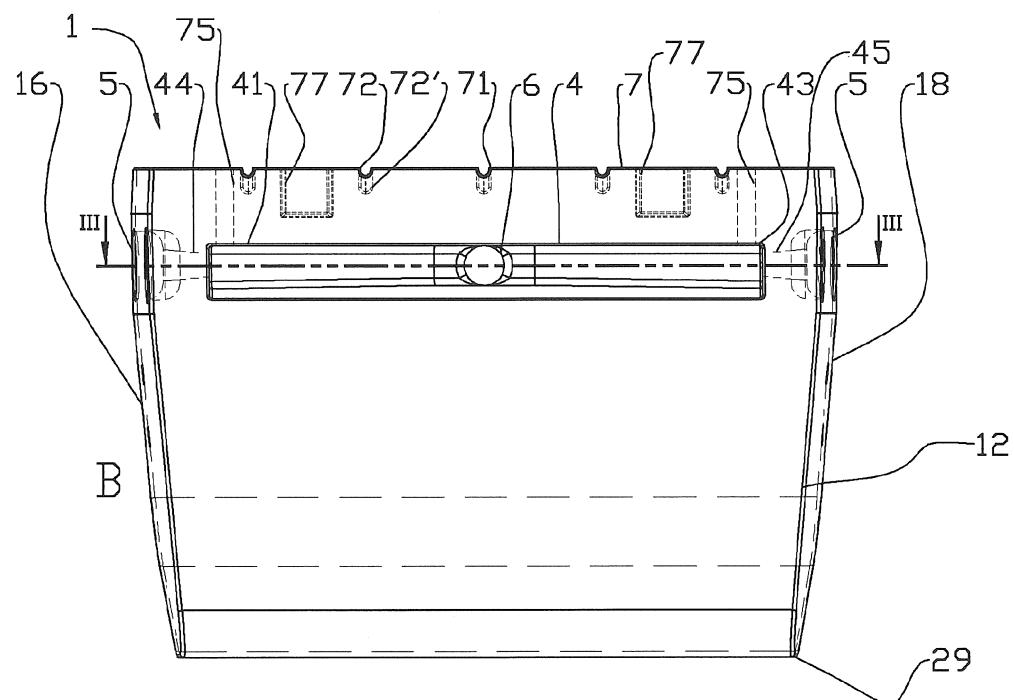
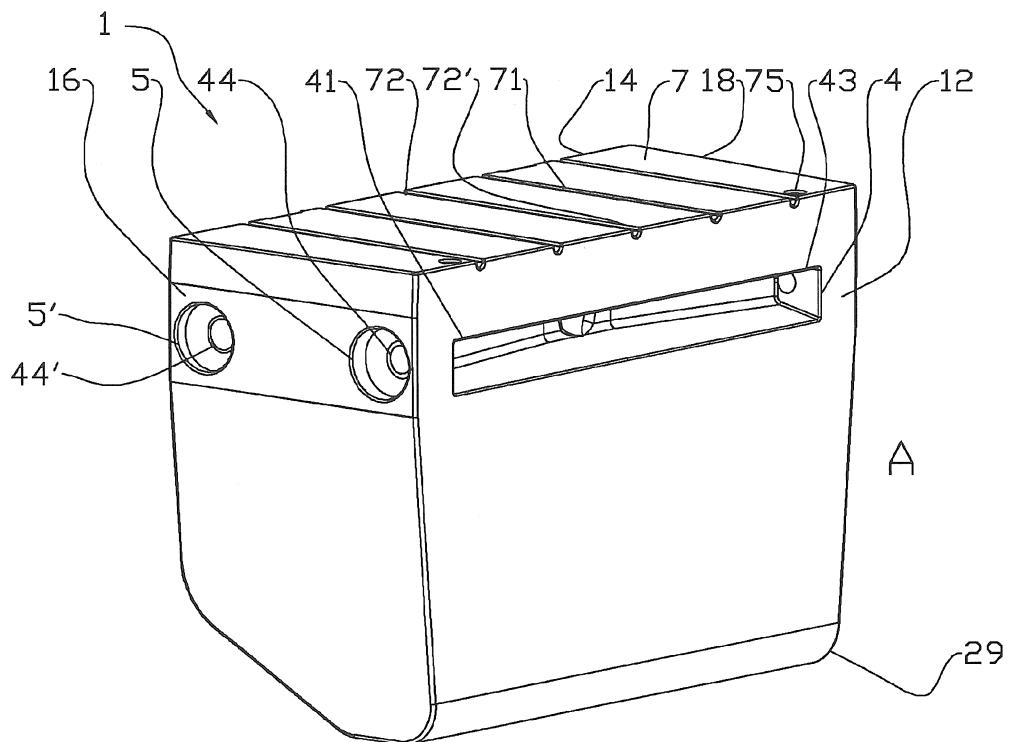


FIG.2B

FIG.2C

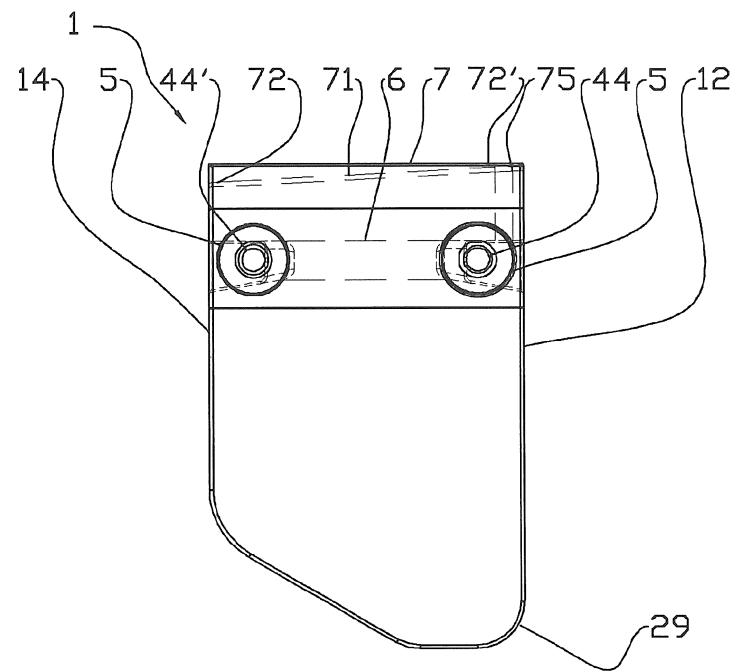
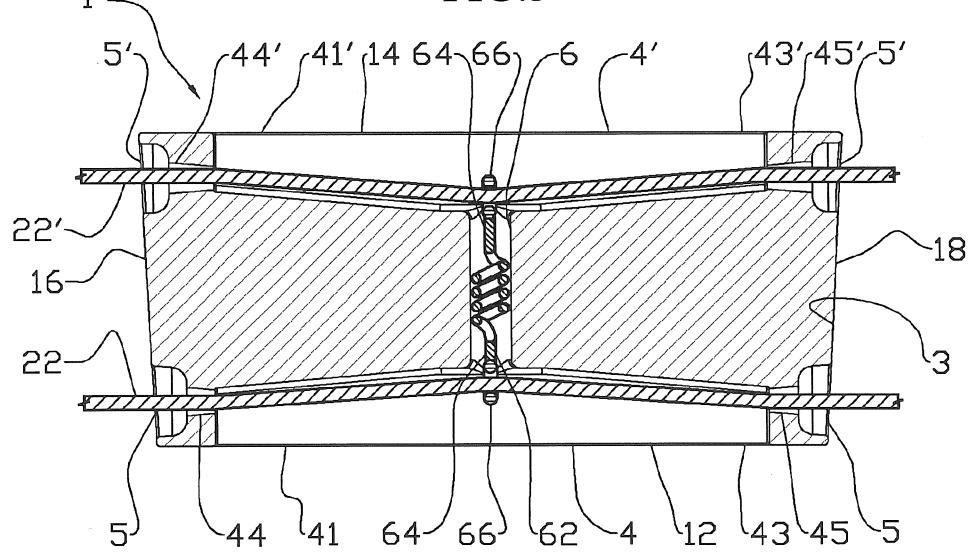


FIG.3



23240

FIG.4

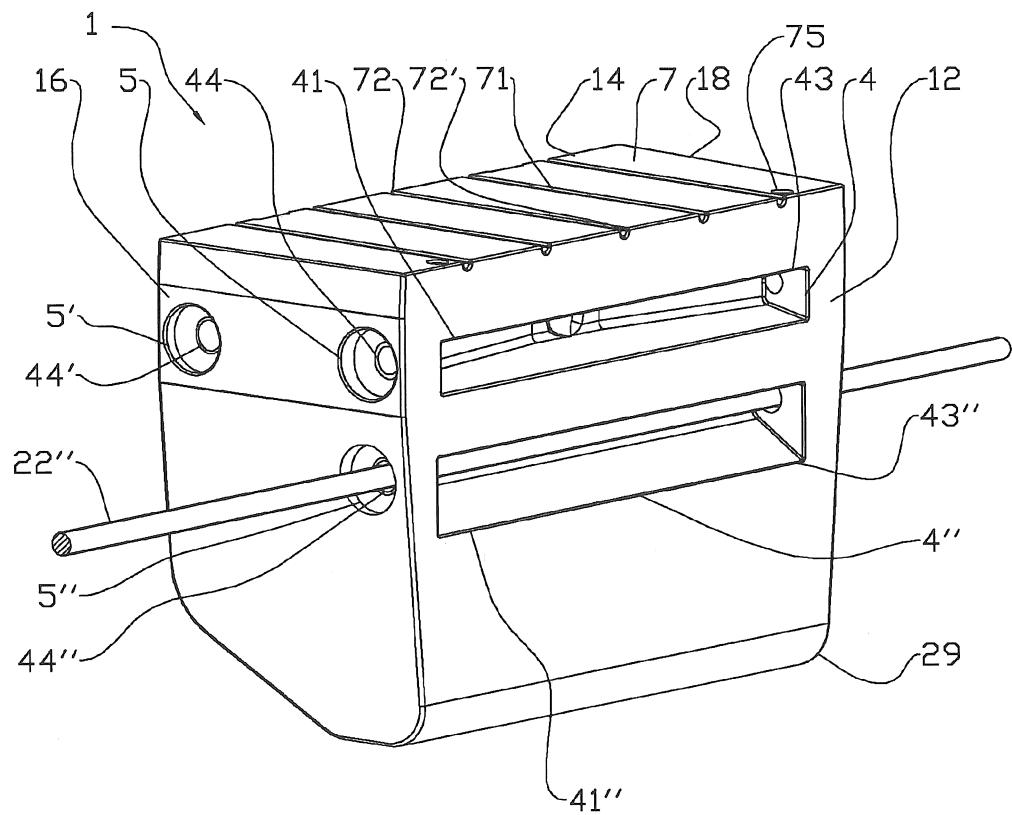


FIG.5

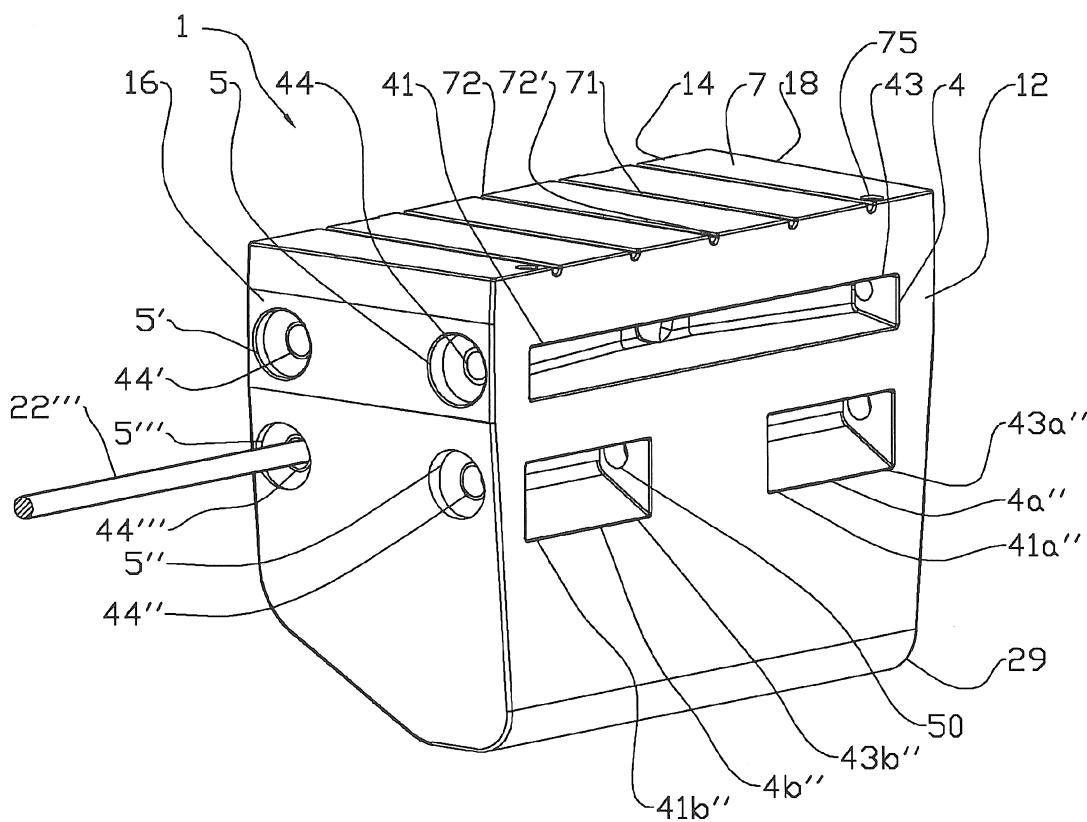


FIG.6

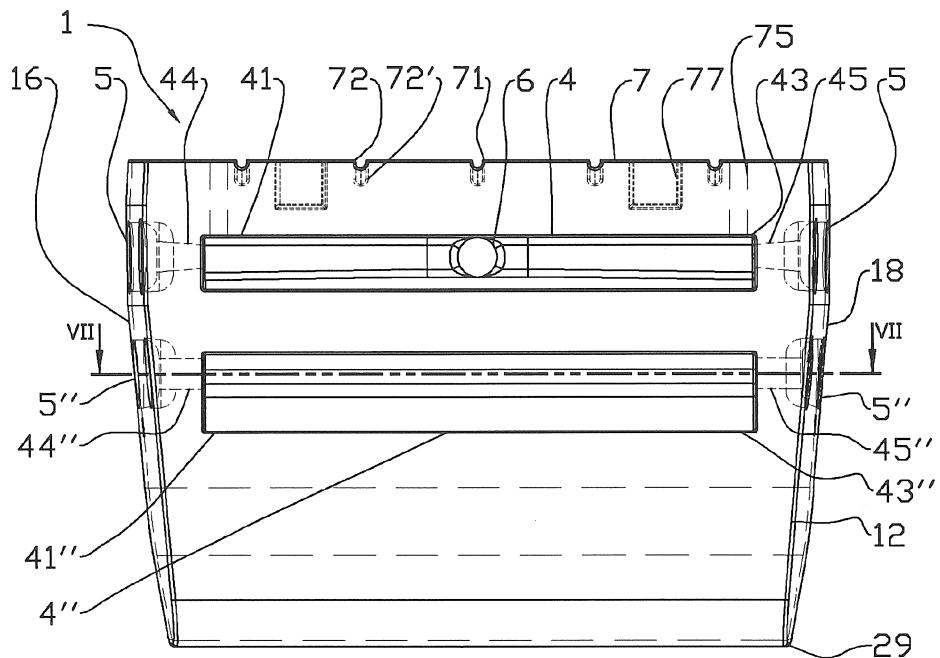


FIG.7

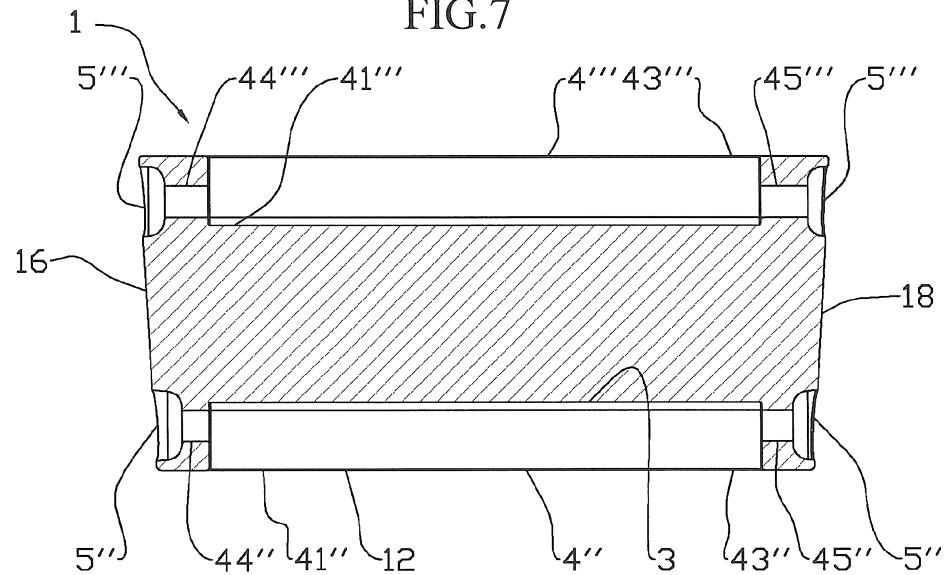
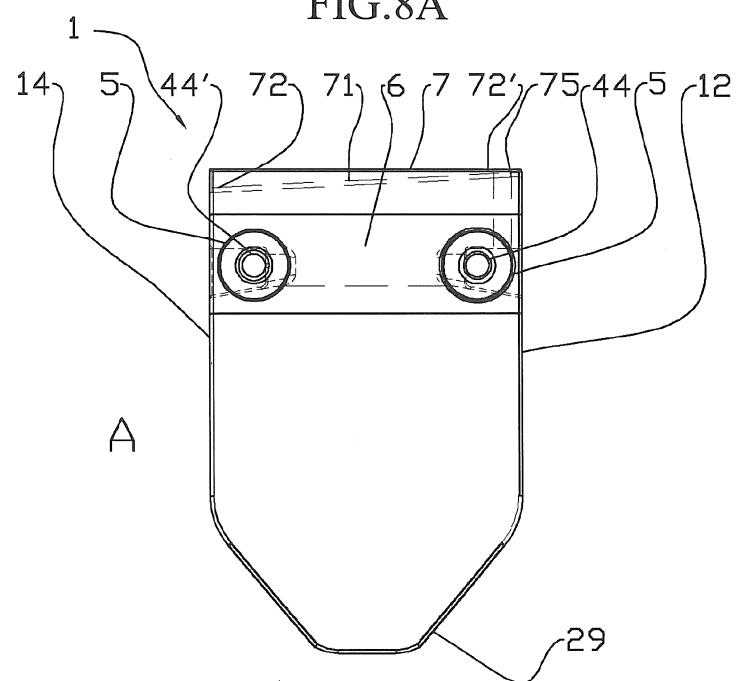
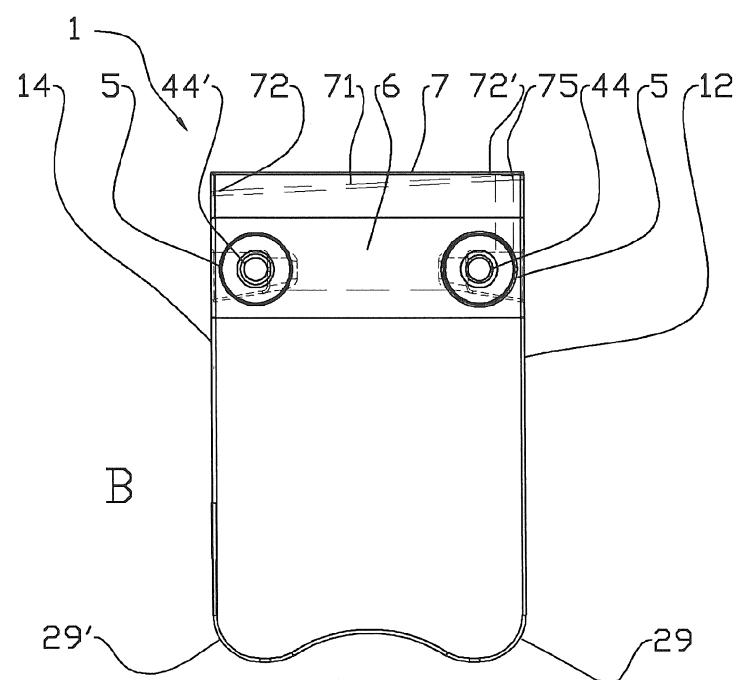


FIG.8A



A



B

FIG.8B

23240

FIG.8C

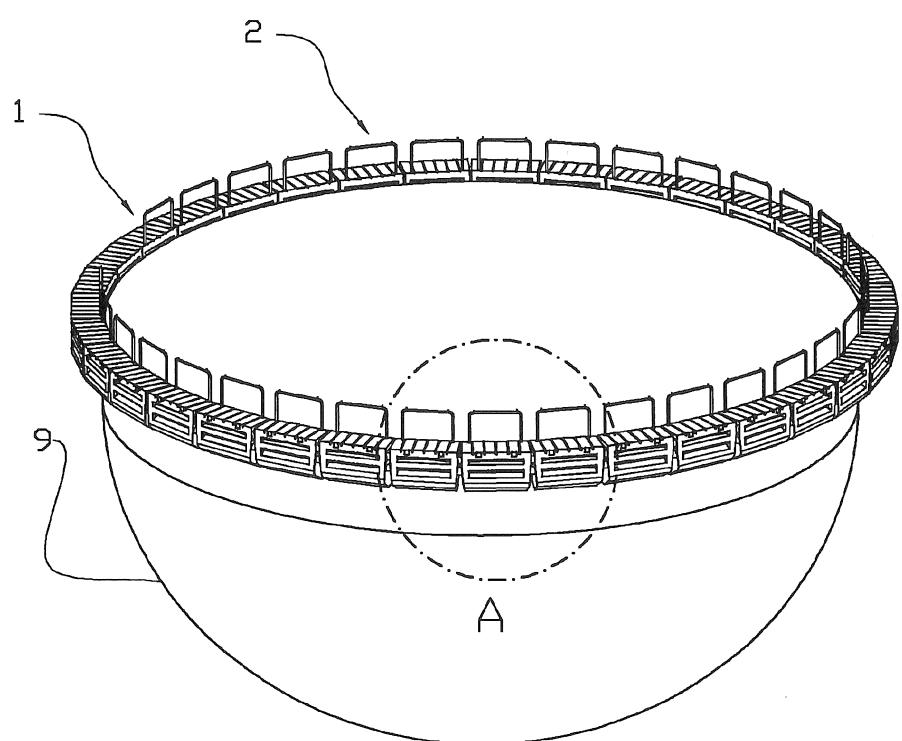
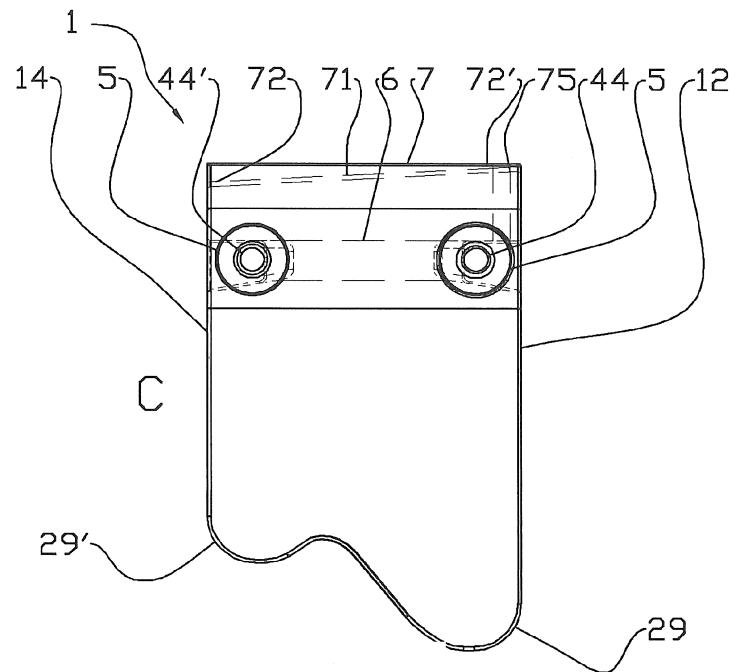
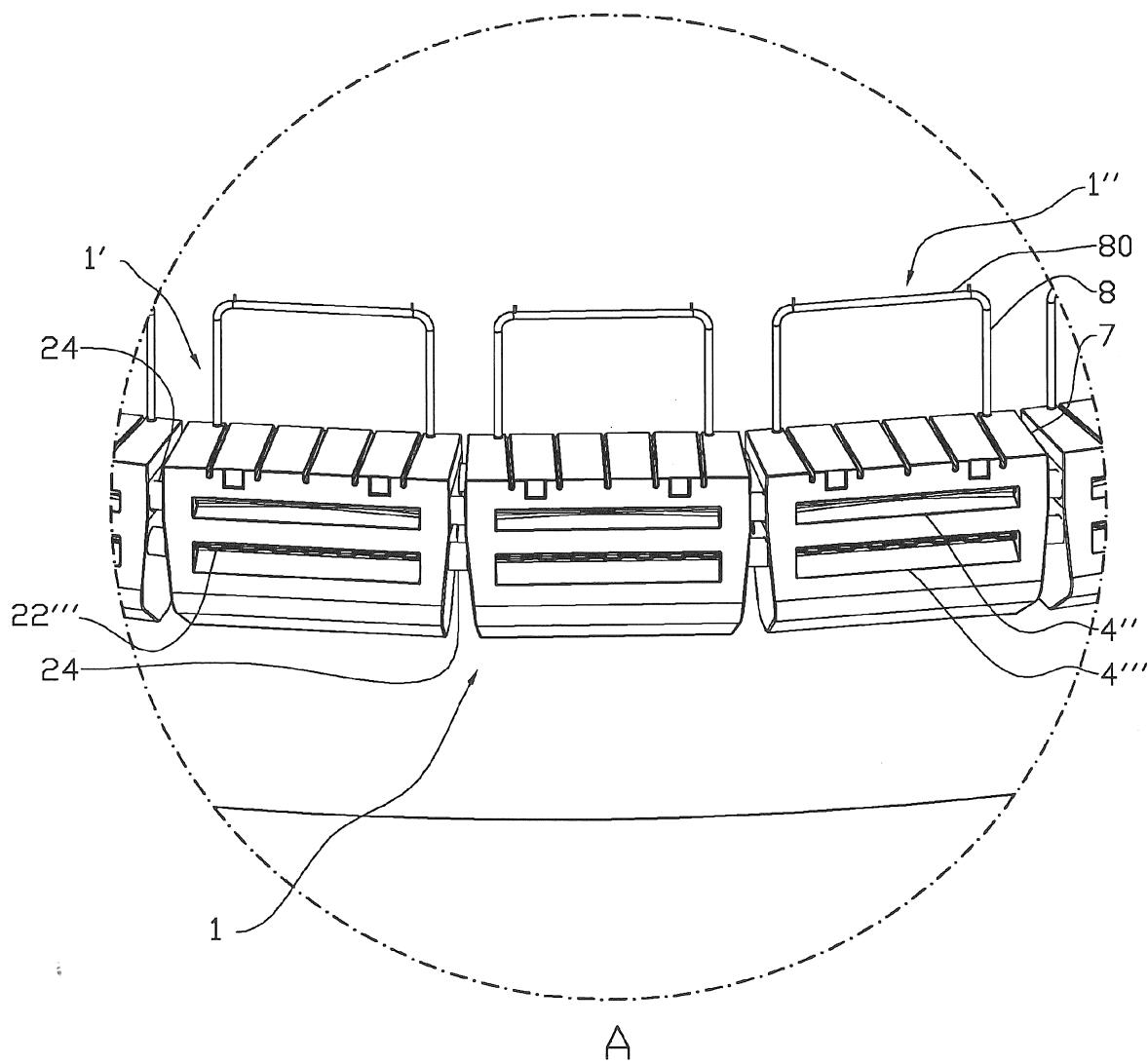


FIG.9

23240

FIG.9



23240

FIG.10

